**Thống kê cán cân thanh toán theo thông lệ quốc tế**

**Khái niệm cán cân thanh toán đã được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hướng dẫn trong Cuốn Cẩm nang về cán cân thanh toán quốc tế phiên bản đầu tiên năm 1948. Trải qua nhiều lần tái bản, chỉnh sửa và cập nhật phù hợp với sự phát triển không ngừng của các giao dịch đối ngoại và các công cụ tài chính, hiện nay phiên bản thứ 6 (BPM6) là phiên bản mới nhất của IMF hướng dẫn về thống kê cán cân thanh toán quốc tế và vị thế đầu tư quốc tế. Phương pháp luận thống kê của IMF về cán cân thanh toán luôn được coi là chuẩn quốc tế hướng dẫn các nước thành viên của IMF trong công tác thống kê cán cân thanh toán, đảm bảo các nước cùng có một bộ số liệu chuẩn, có thể so sánh được.**

Khái niệm cán cân thanh toán theo hướng dẫn của IMF tại BPM6 được định nghĩa là bảng thống kê tóm tắt các giao dịch giữa người cư trú với người không cư trú trong một khoảng thời gian nhất định, bao gồm cán cân hàng hóa và dịch vụ, cán cân thu nhập sơ cấp, cán cân thu nhập thứ cấp, cán cân vốn và cán cân tài chính.Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam được quy định tại Pháp lệnh ngoại hối và quy định chi tiết hơn tại Nghị định 16/2014/NĐ-CP(Nghị định 16),phù hợp với hướng dẫn của IMF. Do cán cân thanh toán chỉ thống kê các giao dịch giữa người cư trú và người không cư trú, nên việc xác định người cư trú và người không cư trú là rất cần thiết.

Khái niệm người cư trú và người không cư trú được đã được quy định đồng nhất tại Pháp lệnh ngoại hối, Nghị định 16 và tương đồng với khái niệm đơn vị thường trú và không thường trú trong thống kê tài khoản quốc gia. Pháp lệnh ngoại hối quy định người cư trú của Việt Nam rất chi tiết.Nhìn chung, người cư trú sẽ bao gồm người tổ chức, cá nhân có lợi ích lâu dài tại Việt Nam và thường cư trú tại Việt Nam trên một năm. Người không cư trú sẽ bao gồm các tổ chức, cá nhânkhông có lợi ích lâu dài tại Việt Nam và thường cư trú ở Việt Nam dưới một năm. Tuy nhiên vẫn có một số trường hợp ngoại lệ đặc biệt, ví dụ như người Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài với thời gian trên một năm vẫn được coi là người cư trú của Việt Nam.

Việc chỉ thống kê giao dịch giữa người cư trú với người không cư trú là rất quan trọng trên cán cân thanh toán và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt số liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với cùng một khái niệm, ví dụ số liệu đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Vốn FDI thực hiện trên cán cân thanh toán chỉ bao gồm giao dịch giữa người cư trú với người không cư trú nên việc góp vốn của phía Việt Nam trong các doanh nghiệp FDI sẽ không được tính trên cán cân thanh toán. Năm 2015, vốn FDI thực hiện của cả hai phía Việt Nam và nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố là14,5 tỷ USD, khác với số liệu FDI thực hiện trên cán cân thanh toán do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố là 11,8 tỷ USD. Chênh lệch số liệu này là do cán cân thanh toán đã loại bỏ phần góp vốn 2,7 tỷ USD từ phía Việt Nam.

Nguyên tắc thống kê cán cân thanh toán là số liệu phát sinh trong kỳ, được hạch toán kép, định giá theo giá thị trường, hạch toán tại thời điểm phát sinh giao dịch và thường được quy đổi sang đơn vị triệu USD. *Số liệu phát sinh* trong kỳ dùng để chỉ sự thay đổi giá trị trong một thời kỳ(thường theo quý và năm), ví dụ trong năm 2015 số liệu FDI vào Việt Nam đạt 11,8 tỷ USD, con số 11,8 tỷ USD là số liệu phát sinh trong năm 2015. *Hạch toán kép* là việc bất cứ giao dịch nào trên cán cân thanh toán đều được hạch toán bằng hai bút toán với giá trị bằng nhau nhưng khác dấu, gọi là bút toán nợ và bút toán có. Ví dụ: Các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài nhập khẩu hàng hóa đểgóp vốn bằng hàng trị giá 2 tỷ USD trong năm 2015, trên cán cân thanh toán sẽ có hai bút toán đối ứng: Ghi có 2 tỷ USD trên hạng mục đầu tư trực tiếp nước ngoài và ghi nợ 2 tỷ USD trên hạng mục nhập khẩu hàng hóa. *Định giá theo giá trị trường*để đảm bảo đúng nhất giá trị quy mô của giao dịch. Ví dụ cổ phiếu A có mệnh giá 10.000VND, nhưng hiện đang giao dịch với giá 40.000VND. Khi nhà đầu tư nước ngoài mua 1.000 cổ phiếu A, khi đó vốn đầu tư gián tiếp trên cán cân thanh toán sẽ được hạch toán một khoản USD tương đương với 40 triệu VND. Giao dịch này sẽ được hạch toán ngay khi nhà đầu tư hoàn tất việc mua cổ phiếu để đảm bảo *hạch toán tại thời điểm phát sinh giao dịch* (giả định việc chuyển quyền sở hữu cổ phiếu trùng với thời điểm thanh toán tiền của nhà đầu tư).Tỷ giá được sử dụng để chuyển đổi là tỷ giá thị trường hiện hành vào thời điểm hạch toán, ví dụ tỷ giá khi đó là 22.309VND/USD, khi đó cán cân thanh toán sẽ hạch toán 1.793 USD trên hạng mục đầu tư gián tiếp.

Cấu phần của cán cân thanh toán gồm cán cân vãng lai, cán cân vốn và cán cân tài chính.Cán cân vãng lai bao gồm toàn bộ các giao dịch giữa người cư trú và người không cư trú về hàng hóa, dịch vụ, thu nhập sơ cấp (gồm thu nhập của người lao động và thu nhập từ đầu tư), thu nhập thứ cấp (chuyển giao vãng lai). Cán cân vốn bao gồm toàn bộ các giao dịch giữa người cư trú và người không cư trú về chuyển giao vốn và mua, bán các tài sản phi tài chính, phi sản xuất của khu vực Chính phủ và khu vực tư nhân. Cán cân tài chính bao gồm toàn bộ các giao dịch giữa người cư trú và người không cư trú về đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp, giao dịch phái sinh tài chính và đầu tư khác (vay, trả nợ nước ngoài, tín dụng thương mại, tiền và tiền gửi). Cán cân thanh toán tổng thể là kết quả của các giao dịch trên cán cân vãng lai, cán cân vốn và tài chính. Tuy nhiên, do những thiếu sót trong thống kê hoặc không trùng khớp giữa thời gian giao dịch và luồng tiền thanh toán, nên cán cân thanh toán còn có mục lỗi và sai sót.

Thống kê cán cân hàng hóa trong cán cân thanh toán bao gồm tất cả các loại hàng hóa có sự thay đổi về quyền sở hữu giữa người cư trú và người không cư trú, gồm xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa. Giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu được định giá theo giá FOB tại cửa khẩu, không bao gồm phí bảo hiểm và chi phí vận chuyển hàng hóa.Cán cân hàng hóa là chênh lệch giữa xuất khẩu giá FOB và nhập khẩu giá FOB, do đó cán cân hàng hóa sẽ khác với số liệu cán cân thương mại, xuất siêu, nhập siêu(xuất khẩu giá FOB và nhập khẩu giá CIF) do Tổng cục Thống kê công bố. Thống kê hàng hóa liên quan chặt chẽ đến sự thay đổi quyền sở hữu của hàng hóa, nếu Việt Nam nhập khẩu hàng hóa từ người không cư trú để gia công chế biến, sau đó xuất khẩu lại cho người không cư trú này, nếu hàng hóa gia công chế biến không có sự thay đổi quyền sở hữu vốn có của người không cư trú, khi đó cán cân hàng hóa sẽ không thống kê giao dịch này. Phí gia công, chế biến thu được từ người không cư trú được hạch toán trên cán cân dịch vụ. Hiện nay, cán cân hàng hóa là hạng mục lớn, chi phối trạng thái cán cân vãng lai của Việt Nam.

Cán cân dịch vụ trong cán cân thanh toán bao gồm toàn bộ các giao dịch mua, bán, trao đổi giữa người cư trú và người không cư trú về các sản phẩm do hoạt động dịch vụ tạo ra trong lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch, thông tin liên lạc, xây dựng, bảo hiểm, tài chính, máy tính và thông tin, quyền sử dụng giấy phép, quyền sử dụng thương hiệu và bản quyền, dịch vụ cá nhân, văn hóa, giải trí, dịch vụ Chính phủ và dịch vụ logistic.Hiện nay, quy mô cán cân dịch vụ ngày càng được mở rộng. Việc thống kê cán cân dịch vụ chi tiết khá phức tạp do việc hiểu rõ và phân loại giao dịch từ cấp thống kê doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Số liệu báo cáo thống kê hành chính không đáp ứng đầy đủ nhu cầu quản lý nhà nước, nên việc điều tra thống kê dịch vụ hiện nay đang được áp dụng khá phổ biến.

Cán cân thu nhập (thu nhập sơ cấp) trên cán cân thanh toán thống kê các khoản thu nhập phát sinh từ yếu tố lao động và vốn hay các tài sản tài chính do người cư trú trả cho người không cư trú và người không cư trú trả cho người cư trú.Thu nhập từ yếu tố lao động bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các giao dịch chi trả lương, thưởng, thu nhập khác giữa người cư trú và người không cư trú.Thu nhập từ vốn hay từ các tài sản tài chính bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ giao dịch về tiền lãi đối với các khoản vay nợ hoặc cho vay nước ngoài, các khoản tiền gửi, lợi nhuận, cổ tức đối với vốn đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp giữa người cư trú và người không cư trú.

Cán cân chuyển giao vãng lai (thu nhập thứ cấp) thống kê các giao dịch bằng tiền hoặc bằng tài sản khác giữa người cư trú và người không cư trú và không làm phát sinh các nghĩa vụ trả nợ.Chuyển giao vãng lai gồm chuyển giao vãng lai của khu vực Chính phủ và khu vực tư nhân. Hiện nay chuyển tiền kiều hối và chuyển tiền của người lao động của Việt Nam tại nước ngoàilà những hạng mục chính chi phối cán cân chuyển giao vãng lai của Việt Nam.

Cán cân vốn được phân loại thành chuyển giao vốn của khu vực Chính phủ và khu vực tư nhân. Chuyển giao vốn của khu vực Chính phủ bao gồm các khoản xóa nợ giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước ngoài, các tổ chức tài chính quốc tế. Chuyển giao vốn của Chính phủ cũng gồm các khoản tiếp nhận và cung cấp các khoản viện trợ bằng tiền và bằng tài sản giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế nhằm mục đích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Chuyển giao vốn của khu vực tư nhân gồm các khoản xóa nợ giữa người cư trú và người không cư trú và giá trị tài sản của người cư trú được chuyển ra nước ngoài khi người cư trú đó chuyển sang định cư tại nước ngoài và giá trị tài sản của người không cư trú chuyển vào Việt Nam khi người không cư trú đó chuyển sang định cư tại Việt Nam. Hiện nay do chưa đủ thông tin, nên cán cân thanh toán của Việt Nam chưa có hạng mục cán cân vốn.

Theo hướng dẫn của IMF, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hoạt động đầu tư qua biên giới, theo đó người cư trú của một nước có quyền kiểm soát hoặc có khả năng kiểm soát phần lớn vào việc quản lý của một doanh nghiệp là người cư trú của một nền kinh tế khác. IMF sử dụng tiêu chí 10% vốn cổ phần đóng góp từ phía người không cư trú để xác định doanh nghiệp FDI. Tuy nhiên khái niệm FDI ở Việt Nam không hoàn toàn tuân thủ hướng dẫn về thống kê theo chuẩn quốc tế này do những khác biệt về mặt quản lý nhà nước. Nghị định 16 quy định FDI vào Việt Nam là việc người không cư trú bỏ vốn đầu tư và trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Vốn đầu tư bao gồm vốn bằng tiền, các tài sản hợp pháp khác do người không cư trú đưa vào Việt Nam, lợi nhuận của người không cư trú được giữ lại để tiến hành hoạt động đầu tư tại Việt Nam. FDI của Việt Nam ra nước ngoài là việc người cư trú bỏ vốn đầu tư và trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư tại nước ngoài. Vốn đầu tư bao gồm vốn bằng tiền, các tài sản hợp pháp khác do người cư trú chuyển ra nước ngoài, lợi nhuận của người cư trú được giữ lại để tiến hành hoạt động đầu tư tại nước ngoài.Để có được số liệu thống kê FDI tuân thủ những hướng dẫn của IMF, Ngân hàng Nhà nước đang tiến hành điều tra doanh nghiệp FDI để đảm bảo quy tắc vốn cổ phần 10% đóng góp từ phía người không cư trú được thể hiện trên số liệu FDI trên cán cân thanh toán.

Đầu tư gián tiếptheo hướng dẫn của IMF được xác định là các giao dịch đầu tư qua biên giới liên quan đến chứng khoán vốn, chứng khoán nợ mà chưa được hạch toán trên hạng mục FDI. Nghị định 16 quy định đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam là việc người không cư trú đầu tư vào Việt Nam thông qua việc mua bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác, góp vốn, mua cổ phần với người cư trú và thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác theo quy định của pháp luật mà không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư tại Việt Nam; Đầu tư gián tiếp của Việt Nam ra nước ngoài là việc người cư trú chuyển vốn ra nước ngoài theo quy định của pháp luật để đầu tư dưới hình thức mua bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác do người không cư trú phát hành, góp vốn, mua cổ phần của người không cư trú mà không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư tại nước ngoài.Số liệu đầu tư gián tiếp trên cán cân thanh toán của Việt Nam thu thập bao gồm cả thị trường niêm yết và thị trường OTC.

Giao dịch phái sinh tài chínhthống kê trong cán cân thanh toán bao gồm các khoản thu, chi giữa người cư trú và người không cư trú phát sinh từ việc thực hiện các giao dịch phái sinh tài chính. Hiện nay quy mô giao dịch phái sinh giữa người cư trú và người không cư trú còn nhỏ nên cán cân thanh toán của Việt Nam chưa thống kê giao dịch này.

Hạng mục đầu tư khác bao gồm các hạng mục như vay, trả nợ nước ngoài, tín dụng thương mại, tiền và tiền gửi. Vay, trả nợ nước ngoài được thống kê trong cán cân thanh toán bao gồm các giao dịch vay và trả nợ gốc giữa người cư trú và người không cư trú.Tín dụng thương mại được thống kê trong cán cân thanh toán bao gồm các khoản tín dụng giữa người cư trú và người không cư trú là nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa với khách hàng của họ.Tiền và tiền gửigồm:Tiền mặt bằng đồng Việt Nam của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do người không cư trú nắm giữ; Ngoại tệ do người cư trú nắm giữ; Các khoản tiền gửi của người cư trú tại các tổ chức nhận tiền gửi là người không cư trú (trừ tiên gửi tại các Ngân hàng Trung ương), các khoản tiền gửi tại Việt Nam (trừ tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước) của người không cư trú.Hạng mục đầu tư khác trên cán cân thanh toán của Việt Nam là hạng mục có sự biến động nhiều nhất do bị chi phối bởi sự thay đổi của hạng mục tiền và tiền gửi.

Cán cân thanh toán tổng thể là kết quả của cán cân vãng lai và cán cân vốn và tài chính.Cán cân thanh toán tổng thể được tính bằng thay đổi dự trữ ngoại hối Nhà nước chính thức do giao dịch tạo ra trong kỳ báo cáo.

Có thể nói, cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam đã tuân thủ khá chặt chẽ những hướng dẫn của IMF trong cuốn BPM6. Để lập cán cân thanh toán, NHNN đã phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan thu thập và tổng hợp số liệu. Chất lượng cán cân thanh toán ngày càng được cải thiện, thể hiện ở phạm vi thống kê không ngừng mở rộng và chất lượng thống kê ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, công tác thống kê của các bộ, ngành, đơn vị vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tính chất các giao dịch kinh tế đối ngoại ngày càng đa dạng, phức tạp, tạo những thách thức không nhỏ cho công tác thống kê cán cân thanh toán.

Vụ Dự báo thống kê